

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/ HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Ngọc Cảnh;

Ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 06/2018/TLST -HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Các bị cáo:

1. **Hoàng Thị M**, Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1993 tại Quảng Uyên, Cao Bằng;

NĐKHKT: xóm P - xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn S (SN: 1963); và bà: Lý Thị Tr (Đã chết);

Có chồng: Nông Văn S (SN: 1992) và 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ 07 tháng tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc xóm P - xã Chí Viễn - huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. **Nông Văn S**, Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1992 tại Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng;

NĐKHKTT: xóm P - xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn Tr (SN: 1968); và bà: Hoàng Thị B (SN: 1968);

Có vợ: Hoàng Thị M (SN: 1993) và 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ 07 tháng tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 17/01/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

3. **Hoàng Văn H**, Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987 tại Chí Viễn, Trùng Khánh, Cao Bằng;

NĐKHKTT: xóm Đ - xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn Th ; và bà: Nông Thị Ph ;

Có vợ: Triệu Thị T (SN: 1989) và 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 02 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kết án 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 25/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Đến ngày 17/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 17/01/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Triệu Thị T; Sinh năm: 1989.

Trú tại: xóm Đ - xã Chí Viễn- huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

Nông Văn Tr; Sinh năm: 1969.

Trú tại: xóm P - xã Chí Viễn- huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2018, Tổ Công tác Công an huyện Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 056xx do Nông Văn S, trú tại xóm P,

xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở theo vợ là Hoàng Thị M, cùng trú tại xóm P và 02 (hai) bao tải màu xanh, một bao tải bên trong có chứa hộp bìa cát tông chứa các vật trụ tròn, có dây màu xanh ở đầu (bị cáo khai là pháo hoa hình tròn) qua cân có trọng lượng 11 kg (Mười một ki lô gam) và 01 (Một) bao tải chứa các vật hình trụ màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng (bị cáo khai là pháo nổ), qua cân có trọng lượng 14 kg (Mười bốn ki lô gam); Phát hiện trên xe mô tô biển kiểm soát 11K1-073xx do Hoàng Văn H, trú tại xóm Đông M, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở 05 (Năm) bao tải, bên trong các bao tải chứa các vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu xám (bị cáo khai là pháo hoa hình tròn) qua cân có trọng lượng 18,5 kg (Mười tám phẩy năm ki lô gam). Và 04 (Bốn) hộp bìa cát tông bên trong có chứa các vật hình trụ, các vật liên kết với nhau thành một khối (bị cáo khai là pháo hoa), qua cân có trọng lượng 97,5 kg (Chín mươi bảy phẩy năm ki lô gam). Tổng số pháo thu giữ gồm 141 kg (Một trăm bốn mươi một ki lô gam).

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân, trích mẫu hai loại pháo thu giữ trên xe vợ chồng S, M ký hiệu P1 và P2; Hai loại pháo thu giữ tại xe Hoàng Văn H ký hiệu P3 và P4, ra Quyết định trưng cầu giám định số tang vật đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 438/C54-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: “*Các mẫu vật ký hiệu P1, P3 và P4 đều là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt đều phát ra tiếng nổ*”; “*Mẫu vật P2 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ*”.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Thị M khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2018, M một mình đi đến xóm H, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh rồi sang Lũng Nhi (Trung Quốc) mua với một đôi vợ chồng người Trung Quốc được 06 (Sáu) thùng pháo. Sau đó, M đem pháo về nhà rồi chia thành 07 (Bảy) thùng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2018 M đến nhà Hoàng Văn H, trú tại xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh thuê H vận chuyển 05 (Năm) bao tải pháo ra đến huyện Quảng Uyên. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/01/2018 M rủ chồng là Nông Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 056xx chở theo 02 (Hai) bao tải chứa pháo, trên đường đi

M có nói cho S biết mang pháo ra Quảng Uyên bán cho các anh lái xe Công ten nơ để kiếm lời.

Nông Văn S khai nhận: được cùng vợ là Hoàng Thị M mang pháo ra Quảng Uyên bán cho lái xe Công ten nơ để kiếm lời, khi đến xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh thì bị bắt quả tang.

Hoàng Văn H khai nhận: được Hoàng Thị M thuê chở 05 (Năm) bao tải pháo ra huyện Quảng Uyên, M hứa sẽ trả cho H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), còn mục đích mang pháo ra đến Quảng Uyên làm gì thì H không biết.

Quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Hoàng Văn H, ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kết án 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đến ngày 17/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về việc mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Bản kết luận giám định số 438/C54-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo xác nhận không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tinh táo, minh mẫn khai báo. Được tổng đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của các bị cáo, không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTK ngày 04 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 và Hoàng Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S về tội Buôn bán hàng cấm, Hoàng Văn H về tội Vận chuyển hàng cấm; Và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S, mỗi bị cáo từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 :

- Đối với 141 Kg pháo cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại FOXFONEF 12 màu đen đỏ đã qua sử dụng của bị cáo H do không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm cần trả lại cho bị cáo;
- 01 điện thoại Masstel (màn hình cảm ứng, màu đồng) đã qua sử dụng, số IM:861638030660778; 861638030660786 của bị cáo M do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;
- 01 xe máy nhãn hiệu SYM, số loại GALAXY, màu sơn xanh đen, số máy MVBACD010751, số khung 11HDDE010751, biển kiểm soát 11K1 - 056xx xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký mô tô số 000051 tên chủ xe Lâm Văn B, biển kiểm soát 11K1 – 056xx (Địa chỉ: xóm B – xã Đình Phong– huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng) xác định chủ sở hữu là ông Nông Văn Tr (Bố đẻ của bị cáo S), Ông Tr không biết S mang xe đi chớ pháo. Do vậy, cần trả lại xe và giấy tờ cho chủ sở hữu Nông Văn Tr;
- 01 xe máy Honda loại Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 11K1-073xx xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận mô tô số 001847 tên chủ xe Triệu Thị T, biển kiểm soát 11K1 – 07337 xác định xe của chủ sở hữu là Triệu Thị T (Vợ bị cáo H), Chị T không biết H mang xe đi chớ pháo. Do vậy, cần trả lại xe và giấy tờ cho chủ sở hữu Triệu Thị T;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2018.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S, Hoàng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S, Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh. Lời khai của các bị cáo cũng đã được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản cân tang vật, Bản kết luận giám định số 438/C54-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 2014) trong đó có quy định “*Kinh doanh pháo nổ*” vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; và vi phạm vào Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ các loại có tổng trọng lượng 141 kg (Một trăm bốn mươi một ki lô gam) được coi là rất lớn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội: Các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S đã phạm vào tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo Hoàng Văn H phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi Buôn bán, vận chuyển pháo nổ đều ý thức được pháo nổ các loại là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển...; nhưng do háo lợi nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

[4] *Xét về nhân thân, vai trò tham gia của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :*

Bị cáo Hoàng Thị M sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị M giữ vai trò chính, là người trực tiếp sang Trung Quốc mua pháo về rồi rủ chồng là Nông Văn S và thuê Hoàng Văn H mang pháo ra Quảng Uyên bán. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn mới thỏa đáng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo M hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (Nuôi con dưới 36 tháng tuổi) Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng không có.

Bị cáo Nông Văn S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 10/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Xét thấy, bị cáo S là người giúp bị cáo M mang pháo ra Quảng Uyên, biết mục đích của vợ mang pháo ra Quảng uyên bán để kiếm lời nhưng vẫn cố ý thực hiện . Do đó, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng không có.

Bị cáo Hoàng Văn H sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12. Tiền sự không có, bị cáo có 01 tiền án: ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kết án 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày

25/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Đến ngày 17/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo H là người vận chuyển thuê biết trên xe là pháo nhưng không biết mục đích bị cáo M đem pháo ra Quảng Uyên bán. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng có 01 (Một) tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 do bị cáo đã đi cải tạo 07 năm, đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo buôn bán vận chuyển pháo nhằm mục đích kiếm lời bất chính. Tuy nhiên, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy tổng số pháo có trọng lượng là 141 kg, trong đó có 127 kg pháo hoa và 14 kg pháo nổ (trừ phần gửi giám định);

- Tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại FOXFONEF 12 màu đen đỏ đã qua sử dụng không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tuyên tịch thu 01 điện thoại Masstel (màn hình cảm ứng, màu đồng) đã qua sử dụng, số IM:861638030660778; 861638030660786, của bị cáo Mơ do liên quan đến việc Buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Nông Văn Tr yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe và giấy tờ xác định thuộc chủ sở hữu Nông Văn Tr, ông Tr không biết bị cáo S mang xe đi chở pháo. Do đó, tuyên trả lại cho ông Nông Văn Tr (Trú tại: xóm P – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe máy nhãn hiệu SYM, số loại GALAXY, màu sơn xanh đen, số máy MVBACD010751, số khung 11HDDE010751, biển kiểm soát 11K1 -056xx xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký mô tô số 000051 tên chủ xe Lâm Văn B, biển kiểm soát 11K1 –

056xx (Địa chỉ: xóm B – xã Đình Phong– huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng);

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Triệu Thị T yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe và giấy tờ xác định thuộc sở hữu Triệu Thị T, chị T không biết bị cáo H mang xe đi chớ pháo. Do đó, tuyên trả lại cho Triệu Thị T (Trú tại: xóm Đ – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 chứng nhận mô tô số 001847 tên chủ xe Triệu Thị T, biển kiểm soát 11K1 – 073xx; 01 xe máy Honda loại Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 11K1-073xx xe đã qua sử dụng ;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2018.

[7] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Theo Hoàng Thị M khai nhận số pháo thu giữ do M sang Trung Quốc mua với một đôi vợ chồng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S, Hoàng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” .

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17/01/2018.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số pháo có trọng lượng là 141 kg, trong đó có 127 kg pháo hoa và 14 kg pháo nổ (trừ phần gửi giám định);

- Tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 điện thoại FOXFONEF 12 màu đen đỏ đã qua sử dụng không liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tuyên tịch thu 01 điện thoại Masstel (màn hình cảm ứng, màu đồng) đã qua sử dụng, số IM:861638030660778; 861638030660786, của bị cáo M do liên quan đến việc Buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;

- Tuyên trả lại cho ông Nông Văn Tr (Trú tại: xóm P – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe máy nhãn hiệu SYM, số loại GALAXY, màu sơn xanh đen, số máy MVBACD010751, số khung 11HDDE010751, biển kiểm soát 11K1 -056xx xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký mô tô số 000051 tên chủ xe Lâm Văn B, biển kiểm soát 11K1 – 056xx (Địa chỉ: xóm B – xã Đình Phong– huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng);

- Tuyên trả lại cho Triệu Thị T (Trú tại: xóm Đ – xã Chí Viễn – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 chứng nhận mô tô số 001847 tên chủ xe Triệu Thị Tiền, biển kiểm soát 11K1 – 073xx; 01 xe máy Honda loại Wave RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 11K1-073xx xe đã qua sử dụng ;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Thị M, Nông Văn S, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

5. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Chí Viễn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thế Hạp

Lương Ngọc Cảnh

Nông Văn Phóng

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn Tình** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tình 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/12/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn dán kín nguyên vẹn, mặt trước ghi vật chứng vụ án Phạm Văn Tình bắt ngày 11/12/2017, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có 04 hình dấu của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng tiền Việt Nam), số tiền này liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo;

- Tuyên trả lại 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen cho bị cáo Tình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) lưỡi dao lam, 03 (Ba) mảnh giấy ni lông màu đen, 01 (Một) miếng giấy kẻ ô ly màu trắng cắt vuông không có giá trị.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/02/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Phạm Văn Tình phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã Cảnh Tiên; - Bị cáo; - Lưu HS THAHS; - Lưu hồ sơ. 	<p>Nông Văn Phóng</p>
--	------------------------------

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nông Thế Hạp	Phương Văn Tư	Nông Văn Phóng

